

## QUYẾT ĐỊNH

### Phân công nhiệm vụ năm học 2024-2025

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 9

*Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng được quy định tại Điều 16, Chương II của Điều lệ trường mầm non;*

*Căn cứ nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên được quy định tại Điều 35, Điều 36, Chương V của Điều lệ trường mầm non;*

*Căn cứ Kế hoạch năm học số 164/KH-MNP9, ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Mầm non Phường 9;*

Theo tình hình thực tiễn tại trường.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Phân công các Ông (Bà) sau đây (danh sách đính kèm) đảm nhiệm các công việc, kiêm nhiệm chức vụ của Trường Mầm non Phường 9 năm học 2024-2025.

**Điều 2:** Các Ông (Bà) có tên trong danh sách đính kèm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch năm học, trình cán bộ quản lý duyệt kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; hợp tác với các đoàn thể, cá nhân trong và ngoài trường nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ; được hưởng các chế độ chính sách của nhà nước cũng như chế độ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) có tên ghi nơi Điều 1, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT(1).



**HIỆU TRƯỞNG**

**Thái Thị Châu**

**DANH SÁCH****Phân công nhiệm vụ năm học 2024-2025***(Ban hành kèm quyết định số: 179/QĐ-MNP9, ngày 02 tháng 10 năm 2024)*

| STT | HỌ VÀ TÊN               | CHỨC VỤ                         | GHI CHÚ                                                                 |
|-----|-------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thái Thị Châu           | Hiệu trưởng                     |                                                                         |
| 2   | Tạ Thị Lan Đài          | Phó hiệu trưởng                 | Phụ trách chăm sóc giáo dục.<br>Kiêm nhiệm công tác thiết bị, thư viện. |
| 3   | Mai Thị Trà My          | Phó hiệu trưởng                 | Phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng.<br>Kiêm nhiệm công tác y tế trường học.  |
| 4   | Trần Bạch Yến           | Thủ quỹ                         |                                                                         |
| 5   | Nguyễn Ngọc Thanh Hương | Văn thư                         | Kiêm nhiệm công tác pháp chế                                            |
| 6   | Lê Thị Kim Anh          | Kế toán                         |                                                                         |
| 7   | Đỗ Bích Trâm            | Giáo viên nhóm 19-24th          |                                                                         |
| 8   | Bảo Thụy Hoàng Anh      | Giáo viên nhóm 19-24th          |                                                                         |
| 9   | Thái Ngọc Mỹ            | Giáo viên chuyên trách giáo dục |                                                                         |
| 10  | Hồ Thị Mỹ Loan          | Giáo viên nhóm 25-36th          |                                                                         |
| 11  | Trần Yến Nhi            | Giáo viên nhóm 25-36th          |                                                                         |
| 12  | Nguyễn Thị Cẩm Nhung    | Giáo viên lớp 3-4 tuổi (Mầm 1)  | TTCM- Khối NT + khối 3-4 tuổi                                           |



|    |                        |                                     |                               |
|----|------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|
| 13 | Đặng Thị Kim Phượng    | Giáo viên lớp (3-4 tuổi)<br>(Mầm 1) |                               |
| 14 | Đỗ Ngọc Hương          | Giáo viên lớp 3-4 tuổi<br>(Mầm 2)   | CTCD                          |
| 15 | Nguyễn Thị Thanh Nghĩa | Giáo viên lớp 3-4 tuổi<br>(Mầm 2)   |                               |
| 16 | Lôi Thị Thùy Linh      | Giáo viên lớp 4-5 tuổi<br>(Chồi 1)  | TTCM khối 4-5<br>tuổi         |
| 17 | Tô Ánh Tuyết           | Giáo viên lớp 4-5 tuổi<br>(Chồi 1)  |                               |
| 18 | Nguyễn Thị Kim Tuyền   | Giáo viên lớp 4-5 tuổi<br>(Chồi 2)  |                               |
| 19 | Huỳnh Ngọc Yến Linh    | Giáo viên lớp 4-5 tuổi<br>(Chồi 2)  |                               |
| 20 | Lê Thị Hoàng Oanh      | Giáo viên lớp 4-5 tuổi<br>(Chồi 3)  |                               |
| 21 | Lưu Thị Hồng Phụng     | Giáo viên lớp 4-5 tuổi<br>(Chồi 3)  |                               |
| 22 | Đỗ Thị Bích Chi        | Giáo viên lớp 5-6 tuổi<br>(Lá 1)    |                               |
| 23 | Nguyễn Thị Thiên Kim   | Giáo viên lớp 5-6 tuổi<br>(Lá 1)    |                               |
| 24 | Hồ Thị Huỳnh Châu      | Giáo viên lớp 5-6 tuổi<br>(Lá 2)    |                               |
| 25 | Nguyễn Thị Ngọc Hà     | Giáo viên lớp 5-6 tuổi<br>(Lá 2)    |                               |
| 26 | Trần Quang Thanh Tuyền | Giáo viên lớp 5-6 tuổi<br>(Lá 3)    | TTCM khối 5-6<br>tuổi - TBTND |
| 27 | Võ Thị Tuấn Anh        | Giáo viên lớp 5-6 tuổi<br>(Lá 3)    |                               |
| 28 | Trương Thị Ánh Tiến    | Nhân viên nấu ăn                    |                               |

|    |                         |                   |  |
|----|-------------------------|-------------------|--|
| 29 | Trần Thị Trang Thanh    | Nhân viên nấu ăn  |  |
| 30 | Nguyễn Hoàng Mỹ Trang   | Nhân viên nấu ăn  |  |
| 31 | Nguyễn Thanh Thúy       | Nhân viên phục vụ |  |
| 32 | Lê Hà Diễm Thúy         | Nhân viên phục vụ |  |
| 33 | Nguyễn Văn Sơn          | Nhân viên bảo vệ  |  |
| 34 | Nguyễn Thắng Đông Giang | Nhân viên bảo vệ  |  |